

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 12 - 2025

*V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.
2. Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền, bà Nguyễn Thị Xoan.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Phú Quý – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2025/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; CCCD số: 042087020191, ngày cấp 25/9/2025, nơi cấp: Bộ công an; vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt;

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1989; Địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn S, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh (hiện đang lao động tự do tại Hungari không rõ địa chỉ); CMND số: 183560281; Vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Hoài trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Hải Lý là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/12/2014, tại UBND xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ (nay là xã Đức Minh), tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính

tình không phù hợp, cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn ngày càng lớn. Khoảng năm 2024 chị Lý đi làm việc tại Hungari sống cách xa nhau nên mâu thuẫn ngày càng nhiều hai bên thiếu sự tin tưởng, quan tâm đến nhau nên thường xuyên xảy ra sự cãi vã. Hiện nay anh Hoài nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Hải Lý.

*Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 06/10/2015, Nguyễn Triệu V, sinh ngày 03/4/2018 hiện tại đang ở với anh Nguyễn Quốc H. Anh H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Lý cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Hải L, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải và đã trực tiếp tổng đạt cho gia đình chị Nguyễn Thị Hải L biết việc anh Hoài nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với chị. Tại biên bản làm việc ngày 21/11/2025 với bà Trần Thị L là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Hải L và được bà Liễu cho biết bà đã thông tin cho chị L biết việc Tòa án thụ lý yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị. Chị L trình bày quan điểm về vụ án:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Hải L đồng ý ly hôn như yêu cầu của anh Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày, nguyện vọng của chị L là để anh H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến tuổi trưởng thành và chị L không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm a và b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, điểm a và b khoản 1 Điều 238, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81, **khoản 1, 3 Điều 82**, 83, khoản 2 Điều 123, khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội; giải quyết:

- Xử cho anh Nguyễn Quốc H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hải L.

- Giao con chung các con chung Nguyễn Khánh D, sinh ngày 06/10/2015, Nguyễn Triệu V, sinh ngày 03/4/2018 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng và giáo dục các con chung cho đến tuổi trưởng thành, chị Nguyễn Thị Hải L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị Nguyễn Thị Hải L, địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn , xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày hiện nay bị đơn là chị Nguyễn Thị Hải L đang lao động tại Hungari nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh cung cấp thông tin xuất nhập cảnh về chị L và tại Công văn số 1620/QLXNC – Đ1, ngày 17/11/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận chị Nguyễn Thị Hải L, sinh ngày 29/4/2025, Số Hộ chiếu P02748790 đã xuất cảnh vào ngày 15/4/2024 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh khu vực 3 - Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Hải L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 12/12/2014, tại UBND xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ (nay xã Đức Minh), tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L là hợp pháp.

Xét về tình cảm vợ chồng hiện nay giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị Hải L thấy rằng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, cách nhìn về cuộc sống không phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên tranh cãi và đến nay không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Anh H làm đơn ly hôn, chị L đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình cho anh Nguyễn Quốc H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hải Lý.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống, anh Nguyễn Quốc H với chị Nguyễn Thị Hải L có 02 con chung và hiện nay đang được anh H chăm sóc. Chị

L đồng ý giao con các con chung Nguyễn Khánh D, sinh ngày 06/10/2015, Nguyễn Triệu V, sinh ngày 03/4/2018 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì bản thân chị đi làm xa nên không thể chăm sóc được con. Xét thấy, từ khi chị L đi xuất khẩu lao động đến nay, các cháu do anh Hoài trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình hai cháu sống cùng bố có sức khỏe ổn định, được chăm sóc, đi học đầy đủ, anh H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, Cháu V. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, việc học hành của các cháu hiện tại, phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nhận thấy việc giao cháu D và cháu V cho anh H chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về căn cứ pháp lý: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83, 84, khoản 2 Điều 123, khoản 2 Điều 127 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Quốc H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hải L.

3. Về quan hệ con chung: Giao các con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 06/10/2015, Nguyễn Triệu V, sinh ngày 03/4/2018 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Hải L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000337 ngày 21/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; tiền án phí anh Hoài đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; bị đơn chị Nguyễn Thị Hải L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSNDKV3- Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đức Minh,  
tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trung Thông**